TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 110/2023/HS-ST
Ngày 21-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;
Ông Hoàng Quốc Hương.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Văn Th, sinh năm 1950; nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn O và bà Trần Thị Gi; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Y, sinh năm 1957; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1986; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Trần Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố b, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng tên Mai Văn X; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Thái Trung H1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp BA, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986; có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Bùi Thanh Ngọc U, sinh năm 1987; có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Mạc Thị Thu V, sinh năm 1976; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/5/2023, Thái Trung H1 đến quán hủ tiếu của vợ chồng anh Nguyễn Phú Minh, Mạc Thị Thu V tại lề đường ĐT 741 thuộc tổ 01, Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để ăn uống. Sau khi ăn xong, ông H1 để quên 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold 4 trên bàn. Lúc này, ông Mai Văn Th đang ngồi tại bàn ghế đá trước nhà kế bên quán hủ tiếu thấy chiếc điện thoại anh H1 để quên trên bàn nên Th lấy chiếc điện thoại đưa cho cháu nội là Mai Quốc R, sinh năm 2013 nói với R về đưa cho mẹ là Trần Thị H (con dâu của bị cáo Th). Khoảng 15 phút sau, ông H1 quay lại hỏi vợ chồng chị V và anh M về chiếc điện thoại để quên thì anh M, chị V trả lời không thấy, bị cáo Th nghe và biết chiếc điện thoại Th vừa lấy là của ông H1 nhưng không trả lại. Khi về đến nhà cháu R đưa chiếc điện thoại trên cho mẹ là Trần Thị H và nói là của ông nội đưa. Khi cầm điện thoại hiệu Sam sung Galaxy Z Fold 4, H thấy điện thoại bị khóa mật khẩu, H biết rằng điện thoại này không phải của bị cáo Th vì từ trước đến nay Th không có xài điện thoại, điện thoại này là do Th nhặt được hoặc lấy trộm của người khác nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, H liền gỡ sim điện thoại ra, dùng tay mở mật khẩu điện thoại nhưng không được. Khoảng 15 giờ ngày 18/5/2023, H mang điện thoại đến tiệm T T thuộc khu phố a, thị trấn P do Nguyễn Thanh T làm chủ, H nói với T mở khóa mật khẩu điện thoại, xóa hết dữ liệu trong máy, H trả công số tiền 250.000 đồng, H không nói cho T biết nguồn gốc điện thoại, T đồng ý giúp H. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H mang điện thoại trên đến tiệm điện thoại Ngọc U thuộc khu phố b, thị trấn P bán cho ông Bùi Thanh Ngọc U bán được 5.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 19/5/2023, ông H1 quay lại chỗ quán hủ tiếu xin coi camera thì phát hiện Mai Văn Th là người đã lấy chiếc điện thoại của ông H1. Ngày 20/5/2023, Thái Trung H1 làm đơn trình báo Công an thị trấn P sự việc. Công an thị trấn P mời Mai Văn Th, Trần Thị H về làm việc. Th, H thừa nhận hành vi phạm tội, H giao nộp cho Cơ quan Công an: Số tiền 5.000.000 đồng; 01 sim điện thoại viettel hiệu 4G.

Đối với điện thoại hiệu Samsung Galaxy Z Fold 4, Bùi Thanh Ngọc U mua của Trần Thị H. Khoảng 11 giờ ngày 19/5/2023, U đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold 4 là 35.490.000 đồng (ba mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Xử lý vật chứng:

01 (một) sim điện thoại hiệu Viettel 4G là tài sản của Thái Trung H1. Ngày 09/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định trả lại tài sản trên cho ông H1, H nhận lại và không có ý kiến gì.

Số tiền 5.000.000 là tiền bị cáo Trần Thị H bán điện thoại di động Sam sung Galaxy Z Fold 4.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Văn Th cùng với Trần Thị H đã bồi thường cho Thái Trung H1 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy Z Fold 4 mới, ông H1 đã nhận tài sản và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSPG, ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Mai Văn Th, về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Thị H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) tuyên bố:

Bị cáo Mai Văn Th phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản;

Bị cáo Trần Thị H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

- Khoản 1 Điều 176, điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.000.000 là tiền bị cáo Trần Thị H bán điện thoại di động Sam sung Galaxy Z Fold 4. Tuy nhiên, bị cáo H và bị cáo Mai Văn Th đã bồi thường cho ông Thái Trung H1 bằng 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy Z Fold 4 màu xanh rêu mới, đề nghị trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo Trần Thị H.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, khoảng 20 giờ ngày 17/5/2023, bị cáo Mai Văn Th có hành vi chiếm giữ trái phép 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold 4 có giá trị là 35.490.000 đồng của Thái Trung H1. Bị cáo Trần Thị H biết rõ điện thoại Samsung Galaxy Z Fold 4 do bị cáo Mai Văn Th phạm tội mà có nhưng H đem điện thoại đến tiệm điện thoại T T thuộc khu phố a, thị

trấn P, huyện Phú Giáo mở khóa mật khẩu chạy lại chương trình rồi xóa hết dữ liệu trong máy rồi đem điện thoại đến tiệm điện thoại Bùi Thanh Ngọc U ở khu phố b, thị trấn P bán được số tiền 5.000.000 đồng. Các bị cáo thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo, thống nhất với tội danh, hình phạt của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo khai khoảng 20 giờ ngày 17/5/2023, bị cáo Mai Văn Th có hành vi chiếm giữ trái phép 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold 4 có giá trị là 35.490.000 đồng của Thái Trung H1. Bị cáo Trần Thị H biết rõ điện thoại Samsung Galaxy Z Fold 4 do bị cáo Mai Văn Th phạm tội mà có nhưng H đem điện thoại đến tiệm điện thoại Tấn Tiến thuộc khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo mở khóa mật khẩu chạy lại chương trình rồi xóa hết dữ liệu trong máy rồi đem điện thoại đến tiệm điện thoại Bùi Thanh Ngọc U ở khu phố b, thị trấn P bán được số tiền 5.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Mai Văn Th biết tài sản của bị hại để quên nhưng vẫn cố tình không trả lại, bị cáo Trần Thị H biết tài sản bị cáo Mai Văn Th đưa cho là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ tài sản, giá trị của tài sản là 35.490.000 đồng, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Mai Văn Th đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Trần Thị H đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Mai Văn Th, về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Xét hành vi chiếm giữ tài sản trái phép của bị cáo Mai Văn Th, hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo Mai Văn Th phạm tội mà có của bị cáo Trần Thị H là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài không phải hao tốn sức lao động, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm giữ, chiếm đoạt tài sản.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Mai Văn Th là người đủ 70 tuổi trở lên, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo.

[5] Đối với Bùi Thanh Ngọc U khi mua điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold 4 do Trần Thị H đến bán. Bị cáo H nói với U điện thoại trên là của người khác cho H, H viết một giấy cam kết điện thoại Samsung Galaxy Z Fold 4 là của H. Do đó, không có căn cứ xử lý Bùi Thanh Ngọc U về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Thanh T khi mở mật khẩu và xóa hết dữ liệu trong điện thoại hiệu Samsung Galaxy Z Fold 4 do Trần Thị H đem đến. T không biết nguồn gốc điện thoại trên nên không có căn cứ xử lý Nguyễn Thanh T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 5.000.000 là tiền bị cáo Trần Thị H bán điện thoại di động Sam sung

Galaxy Z Fold 4. Tuy nhiên, bị cáo H và bị cáo Mai Văn Th đã bồi thường cho ông Thái Trung H1 bằng 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy Z Fold 4 màu xanh rêu mới, cần trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo Trần Thị H.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 176, khoản 1 Điều 323, các điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn Th phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản"; bị cáo Trần Thị H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 176, điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Văn Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 21/11/2023.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H một (01) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án 21/11/2023.

Giao bị cáo Mai Văn Th, Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Thị H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Theo Lệnh thanh toán tiền mặt ngày 06/10/2023 giữa Công an huyện Phú Giáo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Mai Văn Th, Trần Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

(mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Phú Giáo;
- Công an H. Phú Giáo;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;
- UBND TT P;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh